

Thứ năm, ngày 4 tháng 1 năm 2024

Vietnam Daily Review

Thị trường xuất hiện áp lực chốt lời cuối phiên

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/1/2024		●	
Tuần 01/01-05/01/2024		●	
Tháng 1/2024		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: VN-Index đã vượt qua ngưỡng kháng cự 1,150 trong ngày hôm nay và tiến đến ngưỡng kháng cự 1,160. Tuy nhiên, áp lực chốt lời tại đây đã đẩy chỉ số xuống và kết phiên tại mốc 1,150.72 điểm, tăng gần 7 điểm so với hôm qua. 12/18 ngành giảm điểm nhẹ. Ở chiều ngược lại, ngành Ngân hàng dẫn đầu đà tăng, theo sau là Công nghệ thông tin, Dịch vụ tài chính. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng nhẹ trên sàn HNX. Thị trường đã trải qua sự giằng co khá mạnh trong vùng 1,150 – 1,160, trong những phiên giao dịch tới, thị trường có thể tiếp tục trải qua giằng co trong vùng này để tìm điểm cân bằng mới.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà tăng của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 4/1/2024, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+6.55** điểm, đóng cửa **1150.72** điểm. HNX-Index **+0.92** điểm, đóng cửa **232.56** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+1.96)**, **CTG (+1.37)**, **MBB (+1.28)**, **VPB (+0.49)**, **TCB (+0.44)**.
- Kéo chỉ số giảm: **MSN (-0.28)**, **BID (-0.21)**, **GVR (-0.2)**, **BCM (-0.18)**, **PNJ (-0.11)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **24321** tỷ đồng, tăng **85.6%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **25297** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 15.76 điểm. Thị trường có **299** mã tăng, 84 mã tham chiếu, **203** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-23.51** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VHM(-92.53 tỷ)**, **STB(-27.31 tỷ)**, **TPB(-27.19 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **1.47** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+0.32%**. Các mã diễn biến tích cực: **MBB (+4.96%)**, **DGC (+2.13%)**, **VCB (+1.66%)**
- BSC50 **+0.13%**. Các mã diễn biến tích cực: **VSC (+6.72%)**, **CTG (+3.62%)**, **TPB (+2.58%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Ngân hàng	1.63%	Tài nguyên Cơ bản	-0.29%
Công nghệ Thông tin	0.78%	Bán lẻ	-0.38%
Dịch vụ tài chính	0.75%	Hàng & Dịch vụ	-0.39%
Điện, nước & xăng dầu khí	0.63%	Xây dựng và Vật liệu	-0.70%
Bảo hiểm	0.51%	Y tế	-0.79%
Dầu khí	0.33%	Hàng cá nhân & Gia	-0.90%
Bất động sản	-0.03%	Truyền thông	-1.20%
Ô tô và phụ tùng	-0.12%		
Hóa chất	-0.15%	VN30	1.01%
Du lịch và Giải trí	-0.18%	VNSML	0.18%
Thực phẩm và đồ uống	-0.26%	VNMID	0.06%

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh
anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang
trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1150.72**
Giá trị: 24320.94 tỷ **6.55 (0.57%)**
Khối ngoại (ròng): -23.51 tỷ

HNX-INDEX **232.56**
Giá trị: 2156.06 tỷ **0.92 (0.4%)**
Khối ngoại (ròng): 1.47 tỷ

UPCOM-INDEX **87.73**
Giá trị: 588.65 tỷ **-0.08 (-0.08%)**
Khối ngoại (ròng): -70.9 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	75.9	-1.49%
Giá vàng	2,059	-0.19%
Tỷ giá USD/VND	24,375	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,668	0.10%
Tỷ giá JPY/VND	16.73	-0.48%
LS liên NH 1 tháng	3.42%	
LS TPCP 5 năm	1.66%	-0.01%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	97.81	VHM	-92.53
VPB	66.83	STB	-27.31
MSB	61.79	TPB	-27.19
SSI	58.71	MSN	-27.10
CTG	41.31	SHB	-22.44

Nguồn: BSC Research

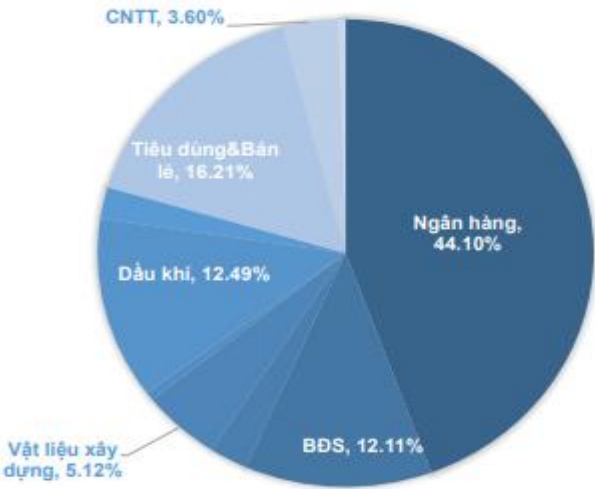
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu hàng hóa	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	85.9	1.7%	0.6	19,737	9.4	5,797	14.8	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	43.6	-0.3%	1.0	10,229	5.8	4,025	10.8	54,578	17.1%	Link
VPB	Ngân hàng	19.4	1.3%	1.1	6,311	20.1	1,727	11.2	23,685	16.6%	Link
TCB	Ngân hàng	33.1	1.5%	1.1	4,793	13.7	5,059	6.5	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	20.1	5.0%	1.1	4,308	40.8	3,496	5.7	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	28.6	0.4%	1.1	2,216	36.9	3,600	7.9	31,200	24.4%	Link
GVR	BĐS KCN	21.4	-0.9%	1.7	3,519	2.6	714	30.0	19,100	0.5%	Link
KBC	BĐS KCN	31.7	-0.6%	1.7	1,000	16.6	4,368	7.3	42,500	20.3%	Link
IDC	BĐS KCN	52.2	0.0%	1.3	708	5.7	3,969	13.2	45,900	11.1%	Link
VGC	BĐS KCN	52.5	-1.7%	1.6	968	3.2	2,651	19.8	-	4.8%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	27.8	-0.2%	1.4	6,634	44.0	(328)	-84.6	23,300	26.4%	Link
VHM	Bất động sản	43.4	0.1%	1.3	7,778	15.7	10,341	4.2	79,900	24.2%	Link
VRE	BĐS	23.4	0.6%	1.3	2,186	4.6	1,588	14.7	38,900	32.1%	Link
KDH	BĐS	31.0	0.5%	1.3	1,017	2.3	1,280	24.2	44,100	38.9%	Link
NLG	BĐS	37.0	0.0%	1.2	585	4.6	1,582	23.4	46,100	41.4%	Link
DGC	Hóa chất	96.0	2.1%	1.3	1,499	22.2	10,728	8.9	85,000	13.5%	Link
DPM	Phân bón	33.9	-0.1%	1.1	545	4.2	6,403	5.3	41,000	15.4%	Link
DCM	Phân bón	32.4	-0.5%	1.3	704	7.0	4,286	7.5	36,000	11.4%	Link
GAS	Dầu khí	76.7	0.9%	0.7	7,242	4.8	5,567	13.8	110,500	2.9%	Link
PLX	Dầu khí	35.1	0.6%	1.0	1,833	2.5	2,125	16.5	45,000	17.3%	Link
PVS	Dầu khí	38.3	0.3%	1.0	753	6.6	1,953	19.6	38,500	20.3%	Link
PVD	Dầu khí	28.1	-0.4%	1.1	642	5.0	449	62.6	29,000	21.3%	Link
POW	Tiện ích	11.4	0.4%	0.9	1,102	3.6	602	19.0	14,500	6.2%	Link
VNM	F&B	69.0	0.0%	0.8	5,928	9.6	3,935	17.5	81,700	54.4%	Link
MSN	F&B	68.1	-1.2%	1.7	4,006	7.1	916	74.4	27,700	30.5%	Link
MWG	Bán lẻ	43.2	0.0%	1.4	2,597	15.1	1,069	40.4	63,800	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	84.6	-1.6%	0.7	1,141	2.9	5,503	15.4	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	63.7	-15.6%	0.8	490	2.3	7,080	9.0	90,900	32.1%	Link
GMD	Logistics	71.7	-0.4%	0.9	902	3.6	7,470	9.6	57,000	47.0%	Link
FPT	Công nghệ	97.2	0.9%	0.8	5,075	11.9	4,573	21.3	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	28.6	3.60%	1.0	6,314	17.3	3,664	7.8	1.2	27.2%	16.1%
ACB	Ngân hàng	25.3	1.2%	0.9	4,040	24.5	3,722	6.8	1.6	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	20.4	2.0%	0.7	2,426	9.4	2,765	7.4	1.6	20.0%	23.2%
LPB	Ngân hàng	16.5	1.5%	0.9	1,735	5.1	1,410	11.7	1.7	3.9%	15.9%
VIB	Ngân hàng	20.4	1.5%	1.1	2,128	8.5	3,534	5.8	1.5	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	22.3	-0.2%	1.8	1,116	41.2	467	47.8	1.8	23.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	17.9	2.6%	1.1	1,620	22.5	2,697	6.6	1.3	28.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	33.6	2.0%	1.4	2,071	81.1	1,090	30.8	2.3	46.1%	9.0%
CII	Xây dựng	17.3	-1.1%	1.7	226	7.1	318	54.4	7.0	8.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	12.0	-1.6%	1.8	0	0.7	445	26.9	1.2	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	70.0	-1.4%	1.2	286	4.3	681	102.7	0.9	43.5%	0.8%
HHV	Xây dựng	16.0	-1.5%	1.6	270	7.1	919	17.3	0.6	4.8%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.1	-1.6%	1.5	94	2.2	482	25.1	0.9	3.1%	3.8%
BCM	KCN	60.8	-1.1%	0.9	2,587	1.4	418	145.5	3.6	2.7%	1.7%
HUT	KCN	20.3	0.5%	1.7	745	9.8	56	359.3	5.0	2.0%	1.3%
PHR	KCN	49.7	-0.6%	1.3	277	0.8	6,568	7.6	1.9	15.4%	26.9%
SZC	KCN	43.2	1.1%	1.6	213	6.2	1,405	30.7	3.2	3.0%	10.9%
HSG	Vật liệu	22.4	-0.9%	1.8	568	11.8	(2,105)	-10.7	1.4	20.5%	2.3%
HT1	Vật liệu	12.4	0.0%	1.3	194	0.3	176	70.5	1.0	3.6%	1.3%
NKG	Vật liệu	24.1	-0.4%	1.8	261	9.0	(2,655)	-9.1	1.3	10.6%	13.5%
PTB	Vật liệu	56.8	-0.2%	0.4	156	0.6	5,309	10.7	1.4	17.4%	13.4%
KSB	Vật liệu	28.2	-0.5%	1.8	88	2.1	1,482	19.0	1.1	3.0%	5.8%
NVL	BĐS	16.8	0.3%	1.5	1,351	14.9	(295)	-57.0	0.8	3.8%	1.9%
DXG	BĐS	19.2	0.3%	2.1	569	17.5	(317)	-60.6	0.8	18.5%	3.4%
HDC	BĐS	32.6	0.6%	1.5	181	4.3	2,190	14.9	2.4	2.0%	16.9%
DIG	BĐS	26.5	0.8%	1.8	664	27.9	152	174.1	2.1	5.6%	1.1%
IJC	BĐS	14.3	0.4%	1.5	148	1.1	1,597	9.0	1.0	5.7%	10.9%
BSR	Dầu khí	18.8	0.5%	1.4	0	7.5	1,596	11.8	1.1	0.4%	9.7%
PVT	Dầu khí	26.6	-0.4%	0.7	354	5.1	2,993	8.9	1.0	13.5%	16.4%
PLC	Vật liệu	32.0	0.0%	1.3	106	0.1	1,353	23.6	2.0	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	27.0	-1.3%	0.9	132	0.7	1,980	13.7	1.8	11.5%	13.5%
REE	Tiện ích	57.7	0.2%	0.7	970	2.1	6,445	9.0	1.2	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	22.2	-1.3%	1.9	779	23.7	384	57.9	1.0	11.9%	5.4%
NT2	Tiện ích	24.8	0.2%	0.8	294	1.9	2,560	9.7	1.5	15.3%	16.2%
HDG	Bất động sản	26.6	0.6%	1.3	335	2.3	2,739	9.7	1.3	23.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	28.2	-0.9%	1.6	360	2.6	944	29.9	1.4	5.6%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.0	0.4%	0.8	182	0.3	636	20.4	0.8	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.4	0.1%	2.1	184	2.0	(79)	-107.0	0.3	2.0%	0.3%
SAB	F&B	62.4	-1.7%	0.8	3,290	2.0	3,518	17.7	3.3	62.3%	18.7%
QNS	F&B	45.4	-0.2%	0.4	0	0.7	4,965	9.1	2.1	16.2%	24.3%
FRT	Bán lẻ	103.5	-1.4%	0.7	580	3.3	(327)	-316.2	8.8	32.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	55.0	-1.6%	1.5	378	5.0	2,984	18.4	4.1	23.6%	21.9%
DBC	F&B	27.0	-0.9%	1.8	269	11.8	551	49.0	1.4	5.9%	2.9%
PET	Bán lẻ	27.9	-1.4%	1.4	122	0.7	837	33.4	1.6	1.4%	5.7%
BAF	F&B	26.2	-0.4%	0.2	155	3.4	1,225	21.4	2.2	0.1%	10.2%
ANV	Thủy sản	31.4	-0.8%	1.5	172	2.1	2,162	14.6	1.6	3.9%	10.0%
VSC	Logistics	31.0	6.7%	1.0	170	5.8	1,370	22.6	1.3	3.2%	7.9%
HAH	Logistics	38.5	-0.3%	1.4	167	7.5	5,742	6.7	1.3	4.1%	24.6%
CTR	Công nghệ	91.0	-0.5%	1.0	428	2.1	4,238	21.5	6.3	9.7%	32.1%
TNG	Dệt may	19.9	-1.5%	1.2	93	1.5	2,353	8.5	1.5	21.5%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639